

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2020

*V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con
chung và tài sản chung”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên bà Lê Thị Lan Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2020 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1979.

ĐKKHKT: Số nhà 1C, ngõ 1 đường C, khu Mạc Thị B, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Hiện trú tại: Số 12 ngõ 1, đường M, khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1979

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Số nhà 1C, ngõ 1 đường C, khu M, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Chị T, anh T1 đều có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954 và ông Hoàng Kim T3, sinh năm 1953.

Đều trú tại: Số 12 ngõ 1, đường M, khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963.

Trú tại: Khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Lê Thị Thu B,

Trú tại: Ngõ 1 đường C, khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn T4,

Trú tại: Ngõ 1 đường C, khu M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Nguyễn Thị B1

Trú tại: Số 32 T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị T trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Trần Văn T1 trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/02/2005. Sau khi kết hôn anh chị sống tại nhà của bố mẹ chị ở thị trấn Nam Sách. Đến năm 2010 thì vợ chồng có mua đất làm nhà và ra ở riêng. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T1 thường xuyên thay đổi công việc, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh lại thường xuyên bạo lực chị về tinh thần cũng như thể xác. Anh T1 đã nhiều lần chửi, đánh chị trước mặt con cái mà mỗi lần đánh chửi anh đều khóa trái cửa để chị không có cơ hội ra ngoài và người ngoài không ai biết. Chị đã im lặng, chịu đựng nhiều lần, bỏ qua cho anh T1 vì chị nghĩ đến các con. Mỗi lần đi ra ngoài mặt mày thâm tím, mọi người hỏi chị đều giấu và nói là bị ngã. Cuộc sống với anh T1 làm chị quá ngột ngạt, trước khi ly thân đôi lúc trong quan hệ sinh hoạt vợ

chồng chỉ là nghĩa vụ chứ không còn tình yêu, tình cảm vợ chồng. Đỉnh điểm là vào khuya ngày 07/10/2019 anh T1 đã chửi chị và dùng kiếm đe dọa chém chị do nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác. Anh T1 luôn nghi ngờ chị trong mọi việc làm và hành động, cuộc sống không có sự tin tưởng lẫn nhau thì không thể có hạnh phúc. Chị cho rằng việc anh T1 không đồng ý ly hôn là vì anh T1 muốn gây khó khăn cho chị trong quá trình giải quyết vụ án còn thực tế không phải vì anh T1 còn tình cảm với chị. Chị xác định kể từ thời điểm vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay giữa chị và anh T1 không gặp gỡ, chuyện trò, hai bên gia đình cũng không gặp gỡ nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1 để sớm ổn định cuộc sống. Nếu Tòa án bác đơn xin ly hôn chị cũng không quay về với anh T1 và sẽ tiếp tục làm đơn xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Trần Hoàng Thiên L, sinh ngày 11/5/2007 và Trần Hoàng Thiên P, sinh ngày 07/12/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Nếu không được chị đề nghị được nuôi cháu lớn là Trần Hoàng Thiên L vì cháu L hiện đang ở với chị, cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, chị nhất trí để anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Thiên P để đảm bảo quyền lợi cho cả vợ và chồng. Hiện tại chị đang làm Nhân viên hành chính tại trường Tiểu học và Trung học Cơ sở Phú Điền tại thị trấn N thu nhập chính và làm thêm công tác trông trưa lớp bán trú và quét dọn, làm thuê kinh doanh văn phòng phẩm, tổng thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị có tài sản chung là một mảnh đất diện tích 60,1 m², trên đất xây dựng một ngôi nhà hai tầng diện tích sàn khoảng 150 m² thuộc thửa đất số 190, tờ bản đồ số 34 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương mang tên vợ chồng là Trần Văn T1 và Hoàng Thị T. Chị đề nghị Tòa án giải quyết chia đôi tài sản trên và chị xin được hưởng hiện vật, trả chênh lệch cho anh T1. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị xin rút yêu cầu chia tài sản vì chị muốn thỏa thuận với anh T1 để lại tài sản trên cho hai con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản nữa. Về nợ, và công sức đóng góp gia đình hai bên chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa anh T1 trình bày: Về quan hệ vợ chồng: Anh T1 xác định chị T trình bày về quá trình tìm hiểu, chung sống, kết hôn như chị T đã trình bày là đúng. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng anh xác định chỉ có chút mâu thuẫn nhỏ cụ thể là anh nghe có người gọi điện cho anh nói chị T có quan hệ với người đàn ông khác nên anh đã mắng và có lời nói răn đe, dọa dẫm chị T. Việc này xảy ra vào khoảng 10/2019, sau đó chị T đã tự bỏ về nhà bố mẹ để cùng hai con sinh sống

và anh chị cũng sống ly thân từ đó đến nay. Anh thừa nhận bản thân có lỗi, hơi nóng nảy trong chuyện này, anh đã xin lỗi chị T và bố mẹ chị T nhiều lần để được tha thứ, chị T đã hẹn anh, hứa với các cô chú của anh là sẽ về đoàn tụ nhưng đến nay vẫn chưa về và lại còn làm đơn xin ly hôn. Anh cũng nhờ gia đình hai bên khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T vẫn không chịu về. Anh T1 trình bày trong thời gian vợ chồng sống ly thân và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cho anh thời gian để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ tuy nhiên mỗi lần anh đến chỗ chị T để nói chuyện và thăm hai con chị T lánh mặt, không nói chuyện, anh không nhận được sự đáp lại của chị T. Ngoài ra, anh đưa tiền hỗ trợ chị T nuôi con chị T không nhận và nói chị vẫn đủ điều kiện để nuôi con. Anh nhờ cả kế toán công ty anh làm việc chuyển một nửa tiền lương của anh cho chị T nhưng chị T vẫn không nhận. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn và đề nghị được đoàn tụ vì anh không muốn con cái thiếu cha, thiếu mẹ, không muốn tình cảm anh em của các con anh bị xa cách. Nếu chị T kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Trần Hoàng Thiên L, sinh ngày 11/5/2007 và Trần Hoàng Thiên P, sinh ngày 07/12/2015. Nếu trường hợp phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh làm nhân viên kinh doanh của công ty TNHH DCT (XNK) Hà Nội thu nhập bình quân khoảng hơn 15.000.000đ/tháng. Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng có tài sản chung là một mảnh đất diện tích 60,1 m², trên đất xây dựng một ngôi nhà hai tầng diện tích sàn khoảng 150 m² thuộc thửa đất số 190, tờ bản đồ số 34 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương mang tên vợ chồng là Trần Văn T1 và Hoàng Thị T. Về nợ và công sức đóng góp gia đình hai bên anh xác định không có. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Lời khai của ông Hoàng Kim T3 và bà Nguyễn Thị T2 – bố mẹ đẻ của chị T xác định giữa chị T, anh T1 có mâu thuẫn nhau hay không ông bà không nắm được vì ông bà không ở cùng. Tuy nhiên, nhiều lần ông bà nhìn thấy chị T có vết thâm trên mặt, trên người, ông bà hỏi thì chị T bảo vị va đập, ngã cầu thang. Chỉ đến thời gian gần đây khi lại thấy có những vết tím trên người, hỏi chị T mới nói thường xuyên bị anh T1 đánh do anh T1 ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị T không chung thủy. Đến khoảng tháng 10/2019 do bị anh T1 đánh chửi nên chị T đã bỏ về nhà ông bà cùng hai con để sinh sống, ông bà có mời anh T1 đến để nói chuyện hòa giải để vợ chồng về ở với nhau nhưng anh T1 lại có lời nói đe dọa chị T nên chị T không dám về nhà nữa và tiếp tục ở nhà ông bà. Nay

việc anh T1, chị T có ở được với nhau hay không do anh chị tự quyết định, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời khai của cháu Trần Hoàng Thiên L – con của chị T, anh T1 xác định. Việc anh chị ly hôn là điều cháu L không mong muốn tuy nhiên vì anh T1 đánh chị T nhiều lần thâm tím mặt. Khi được hỏi chị T chỉ trả lời là bị ngã. Cụ thể vào khoảng tháng 10/2019 cháu L chứng kiến anh T1 có dùng kiếm đe dọa chị T buộc chị T phải đưa các con về nhà ông bà ngoại sinh sống. Khi ba mẹ con chị T ở đó thì cháu L thấy mỗi lần anh T1 đến đón các cháu, anh chị không nói chuyện với nhau. Trong khoảng thời gian từ đó đến nay cháu L được biết chị T cho anh T1 cơ hội để sửa sai nhưng anh T1 vẫn không có gì thay đổi, không quan tâm đến chị T và vẫn sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nếu chị T kiên quyết xin ly hôn thì cháu L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh T1 và nguyện vọng của cháu L xin được ở với mẹ.

Xác minh tại hàng xóm láng giềng nơi anh T1, chị T sinh sống và một số người anh T1 đề nghị Tòa án lấy lời khai điều xác định anh T1, chị T không có mâu thuẫn với hàng xóm, láng giềng, việc nội bộ gia đình anh chị có mâu thuẫn với nhau cụ thể thế nào họ đều không nắm được. Họ chỉ nghe nói thời gian gần đây anh chị có mâu thuẫn với nhau nên chị T và các con đã về nhà bố mẹ để chị T sinh sống còn anh T1 hiện vẫn ở tại nhà riêng của anh chị.

Xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị T, anh T1 sinh sống xác định: Chị T, anh T1 không đăng ký kết hôn tại địa phương, khi làm đơn ly hôn cũng không yêu cầu hòa giải cơ sở nên địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng. Nay anh chị làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 70 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Trần Văn T1; Về con

chung: Giao cháu Trần Hoàng Thiên L, sinh ngày 11/5/2007 cho chị Hoàng Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Hoàng Thiên P, sinh ngày 07/12/2015 cho anh Trần Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Chị T, anh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Trả lại chị T 8.700.000đ tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Hoàng Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giải quyết vụ án hôn nhân gia đình, hiện anh T1 có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ vợ chồng: Chị Hoàng Thị T và anh Trần Văn T1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Do vậy, quan hệ hôn nhân của chị T, anh T1 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau trong cuộc sống, có sự xô xát lẫn nhau mặc dù anh T1 không thừa nhận nhưng có việc chị T có vết thâm tím trên mặt, anh T1 có lời nói răn đe, dọa dẫm chị T có sự chứng kiến của con anh chị, của gia đình chị T; anh chị thừa nhận đã sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Do vậy, cuộc sống vợ chồng của anh chị không có hạnh phúc. Trong thời gian sống ly thân anh T1 không có biện pháp nào hiệu quả để cải thiện quan hệ vợ chồng, chị T xác định nếu Tòa án có bác đơn xin ly hôn chị cũng không quay về và lại tiếp tục làm đơn xin ly hôn anh T1. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Trần Văn T1 là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Hoàng Thiên L, sinh ngày 11/5/2007 và Trần Hoàng Thiên P, sinh ngày 07/12/2015. Hiện cả hai con đang ở với chị T. Chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai con nếu không được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Trần Hoàng Thiên L, sinh ngày 11/5/2007. Chị làm nhân viên hành chính tại trường học và làm thêm công việc kinh doanh văn phòng phẩm, thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng ổn định. Hiện chị và hai con đang ở cùng bố mẹ chị ở thị trấn N, bố mẹ chị luôn tạo điều kiện cho chị về chỗ ở cũng như về việc phụ giúp chị trong việc chăm sóc con. Anh T1 cũng có nguyện vọng được nuôi cả hai con nếu không được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu nhỏ là Trần Hoàng Thiên P, sinh ngày 07/12/2015. Anh T1 làm nhân viên kinh doanh thu nhập và thưởng bình quân hơn 15.000.000đ/tháng. Hiện anh T1 vẫn ở nhà chung của vợ chồng tại khu M, thị trấn N, cuối tuần anh và cháu nhỏ về nhà bố mẹ để anh ở xã T, thị xã K sinh sống. Xét nguyện vọng xin được nuôi con là nguyện vọng chính đáng của chị T, anh T1, anh chị đều đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các con, đảm bảo sự công bằng về quyền lợi đồng thời cũng là nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con chung nên cần giao cho mỗi người nuôi một con. Cháu Trần Hoàng Thiên L có nguyện vọng ở với chị T và chị T đang nuôi dưỡng ổn định nên cần tiếp tục giao cháu L cho chị T nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Hoàng Thiên P cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi người nuôi một con nên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị T, anh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở là phù hợp quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị T đã rút yêu cầu chia tài sản là mảnh đất diện tích 60,1 m², trên đất xây dựng một ngôi nhà hai tầng diện tích sàn khoảng 150 m² thuộc thửa đất số 190, tờ bản đồ số 34 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương mang tên vợ chồng là Trần Văn T1 và Hoàng Thị T; Anh T1 cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc rút yêu cầu chia tài sản của chị T là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 70 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung. Về nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị T, anh T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị T xin ly hôn nên phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị T xin rút yêu cầu chia tài sản nên được hoàn trả 8.700.000đ tiền tạm ứng án phí chia tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T về quan hệ vợ chồng và con chung:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Trần Văn T1.

- *Về con chung:* Giao cháu Trần Hoàng Thiên L, sinh ngày 11/5/2007 cho chị Hoàng Thị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi. Giao cháu Trần Hoàng Thiên P, sinh ngày 07/12/2015 cho anh Trần Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T, anh T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị T, anh T1 được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả chị T 8.700.000đ tiền tạm ứng án phí chia tài sản nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0008465 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Chị T, anh T1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trưng hập b¶n, quyết định được thi h¶nh theo quy ¶nh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi h¶nh, n d¶n sù, người ph¶i thi h¶nh, n d¶n sù có quyền tự tho¶ thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

<p>Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none">- VKSND huyện Nam Sách;- Chi cục THADS huyện Nam Sách;- Các đương sự;- UBND xã T, TX K, tỉnh Hải Dương để lưu hồ tịch;- Lưu hồ sơ.	<p style="text-align: center;">TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA (Đã ký)</p> <p style="text-align: center;">Đoàn Thị Điệp</p>
--	---